

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hòa.

Bà Lành Thị Thanh Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mai Trang – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại hai điểm cầu (điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn), Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm, trực tuyến, công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

G; sinh ngày 21/12/1974 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 123, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; số căn cước công dân: 02007400****, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ Công an; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N (đã chết) và bà Ng; có vợ là B và có 02 con; tiền án: Tại Bản án số 34/2017/HSST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2023, tạm giam từ ngày 30/12/2023 đến nay. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- **Người chứng kiến:** Ông Đ; vắng mặt tại điểm cầu trung tâm.

*** Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn,**

tỉnh Lạng Sơn có mặt:

- *Người tiến hành tố tụng:*

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn: Ông Lộc Văn Trung, Kiểm sát viên.

+ Ông Hoàng Duy Khánh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

+ *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Nguyễn Văn Định, ông Lại Duy Long, ông Vy Đoàn Hiếu - Cán bộ Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 50 phút, ngày 27/12/2023, Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư Phai Trần, thuộc 123, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn phát hiện G đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn phạm tội ma túy nên đã mời G về trụ sở làm việc. Kết quả xét nghiệm G dương tính với chất ma túy. Quá trình làm việc G khai nhận tại nhà có cất giấu một số lượng ma túy chưa sử dụng hết.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của G tại 123, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn thu giữ tại tường rào phía sau nhà 01 chiếc tất bên trong có 01 gói nilon và 01 gói giấy có dòng kẻ đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

Tại Kết luận giám định số 146/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ là chất ma túy Heroin có khối lượng 1,428 gam (đã trừ bì);

Tại Cơ quan điều tra, G khai nhận: G đã sử dụng ma túy Heroin từ năm 2007. Sáng ngày 25/12/2023, G đi bộ đến khu vực ngã tư Phai Trần thuộc 123, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn gặp và mua với một người đàn ông không rõ lai lịch 1.000.000 đồng được 01 gói ma túy Heroin rồi đem về nhà chia ra thành 02 gói, 01 gói có dòng kẻ và 01 gói nilon, sau đó để chung vào một chiếc tất màu xám mang cất giấu ở tường rào trong sân vườn phía sau nhà để sử dụng dần. Sáng ngày 26/12/2023, G đã sử dụng hết một phần ma túy, phần ma túy còn lại ngày 27/12/2023 bị thu giữ như trên.

Người chứng kiến ông Đ trình bày: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, tại nhà của G ở 123, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, ông được lực lượng Công an mời chứng kiến việc khám xét chỗ ở G, thu giữ ở tường rào trong sân vườn phía sau nhà G 01 chiếc tất màu xám bên trong có 01 gói có dòng kẻ và 01 gói nilon đều chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy.

Tại Cáo trạng số 51CT-VKS-MT ngày 08/4/2024, của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình

sự.

Tại phiên tòa, bị cáo G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo G như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử phạt bị cáo G từ 30 tháng đến 32 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/12/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định và 01 chiếc tất màu xám. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến, nhưng người chứng kiến đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo G tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định hồi 11 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, tại nhà G ở 123, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, G có hành vi tàng trữ trái phép 1,428 gam ma túy Heroin mục đích để sử dụng.

[4] Căn cứ vào Kết luận giám định số 146/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy.

[6] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên xác định bị cáo có nhân thân chưa tốt.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 34/2017/HSST ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tàng trữ trái phép chất ma túy, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị lực lượng Công an đưa về trụ sở làm việc, trước khi số ma túy bị cáo cất giấu ở nhà bị phát hiện, bị cáo đã tự khai ra việc bị cáo đang cất giấu ở nhà số ma túy chưa sử dụng hết, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của bị cáo thu được 1,428 gam ma túy Heroin bị cáo cất giấu, là toàn bộ tang vật của vụ án; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 22/02/2024 thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[12] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong đựng chất ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, 01 chiếc tất màu xám không còn giá trị, cần tịch thu, tiêu hủy.

[13] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ngày 25/12/2023 tại khu vực ngã tư Phai Trần thuộc 123, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được ai có đặc điểm như bị cáo mô tả, nên chưa xác minh làm rõ được để xử lý. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn cơ bản là có căn cứ. Riêng về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khi bị lực

lượng Công an đưa về trụ sở làm việc hồi 09 giờ ngày 27/12/2023, trước khi số ma túy bị cáo cất giấu ở nhà bị phát hiện, bị cáo đã khai ra việc bị cáo đang cất giấu số ma túy chưa sử dụng hết ở nhà; hồi 11 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của bị cáo thu được 02 gói ma túy tại tường rào sau nhà của bị cáo (là toàn bộ tang vật của vụ án). Như vậy, bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy của mình, trong khi chưa ai phát hiện được bị cáo phạm tội nên có căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[15] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[16] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 296, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo G phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo G 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) chiếc tất màu xám đã qua sử dụng.

(Các vật chứng nêu trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Bị cáo G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Thanh Xuyên

Phạm Thị Hòa

Lành Thị Thanh Xuân

Hứa Thị Thanh Xuyên

